

**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../...../QĐQT-NHNA ngày ... tháng ... năm .....  
của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 41. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

4. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị; nội dung và phương thức thực hiện chức năng quản trị - quản lý nhằm hoạt động theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Ngân hàng TMCP Nam Á.
5. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong mọi hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.

**Điều 42. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu và/hoặc viết tắt như sau:

1. **Nam A Bank/Ngân hàng:** là Ngân hàng TMCP Nam Á.
2. **Điều lệ Nam A Bank:** là Điều lệ của Nam A Bank đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành tại từng thời điểm.
3. **Luật Các tổ chức tín dụng:** là Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).
4. **Luật Doanh nghiệp:** là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).
5. **Người quản lý:** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
6. **Người điều hành:** là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm kinh doanh, Giám đốc Chi nhánh và Giám đốc công ty con của Nam A Bank.
7. **Ban TGD:** bao gồm Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc.
8. **NHNN:** là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
9. **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông.
10. **HĐQT:** Hội đồng quản trị.

11. **BKS:** Ban kiểm soát.
12. **TGD:** Tổng giám đốc.

**Điều 43. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Nam A Bank, có toàn quyền nhân danh Nam A Bank để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Nam A Bank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
2. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Nam A Bank.
3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho TGD tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

**Chương II**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Nam A Bank, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Nam A Bank và của các đơn vị trong Nam A Bank.
2. Cùng với các thành viên khác của HĐQT quản trị Nam A Bank theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Nam A Bank.
3. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng quy chế nội bộ của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của Nam A Bank.
4. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.
5. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Nam A Bank, công ty con, công ty khác do Nam A Bank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Nam A Bank với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Nam A Bank theo quy định của pháp luật.

108  
ÂN  
GMA  
AN  
TR

7. Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành ngân hàng, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
8. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT.
9. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường hoặc họp HĐQT phiên bất thường theo quy định của pháp luật.
10. Tham dự các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về những quyết định của mình.
11. Triển khai thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.
12. Có trách nhiệm giải trình trước ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.
13. Các thành viên HĐQT sẽ thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT và những thành viên này không được ủy quyền cho những người không phải là thành viên HĐQT để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình (trừ trường hợp ủy quyền tham dự họp HĐQT theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank).
14. Thành viên HĐQT độc lập của Nam A Bank (trong trường hợp Nam A Bank đã trở thành công ty niêm yết) phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

**Điều 45. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGD, Phó TGD, người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Nam A Bank và của các đơn vị trực thuộc Nam A Bank.
2. Người quản lý ngân hàng được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của Nam A Bank.

**Điều 46. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị bao gồm ít nhất 05 (năm) thành viên và nhiều nhất 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. ĐHĐCĐ quy định số lượng thành viên HĐQT cụ thể từng nhiệm kỳ.
2. Nhiệm kỳ của HĐQT không quá 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT. Thành viên HĐQT có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của Nam A Bank không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Hội đồng quản

trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Nam A Bank. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. (Trong trường hợp Nam A Bank niêm yết thì tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT).
4. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên HĐQT của Nam A Bank.
5. Thành viên HĐQT độc lập có thể phối hợp với nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 47. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
  - 1.1 Không thuộc đối tượng quy định sau đây: :
    - a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
    - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
    - c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
    - d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
    - e. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Nam A Bank;
    - f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Nam A Bank;
    - g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
    - h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên

237  
ANG  
CỔ PH  
1 A  
5 CH

bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

- i. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
- j. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
- k. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
- l. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank.

1.2 Không đồng thời đảm nhiệm chức vụ trong những trường hợp sau:

- a. Ngoài việc thỏa các điều kiện đối với chức danh là thành viên HĐQT thì Chủ tịch HĐQT không được đồng thời là:
  - o Người điều hành của Nam A Bank và của tổ chức tín dụng khác;
  - o Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.
- b. Thành viên HĐQT không được đồng thời là:
  - o Người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Nam A Bank;
  - o Thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) doanh nghiệp khác;
  - o Thành viên Ban kiểm soát của Nam A Bank.

1.3 Có đạo đức nghề nghiệp;

1.4 Có bằng đại học trở lên;

- 1.5 Có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
2. Thành viên HĐQT độc lập phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
  - 2.1 Không phải là người đang làm việc cho Nam A Bank hoặc công ty con của Nam A Bank hoặc đã làm việc cho Nam A Bank hoặc công ty con của Nam A Bank trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;
  - 2.2 Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Nam A Bank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
  - 2.3 Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Nam A Bank, người quản lý ngân hàng hoặc thành viên BKS của Nam A Bank hoặc công ty con của Nam A Bank;
  - 2.4 Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Nam A Bank; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Nam A Bank;
  - 2.5 Không phải là người quản lý ngân hàng, thành viên BKS của Nam A Bank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó.
3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

#### **Điều 48. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch HĐQT do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
  - b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT;



- c. Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
  - e. Chủ tọa họp ĐHĐCĐ;
  - f. Đảm bảo các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét;
  - g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch HĐQT;
  - h. Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn chung;
  - i. Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của HĐQT tối thiểu mỗi năm 01 lần và báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả đánh giá này;
  - j. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Nam A Bank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Nam A Bank. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

**Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Chủ tịch và các thành viên HĐQT Nam A Bank bị xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:
  - a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 7 Quy chế này;
  - b. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế;
  - c. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức);
  - d. Không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập đối với thành viên HĐQT độc lập;
  - e. Không tham gia hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - f. Khi ĐHĐCĐ của Nam A Bank xét thấy việc bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch và thành viên HĐQT là cần thiết;

- g. Các trường hợp khác do Điều lệ Nam A Bank và các quy định nội bộ ngân hàng quy định.
2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
  3. Trường hợp bị giảm quá một phần ba số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên HĐQT tối thiểu theo quy định của Điều lệ Nam A Bank, thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định, HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT.

#### **Điều 50. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên vào HĐQT theo nguyên tắc đề cử quy định tại Điều lệ Nam A Bank và pháp luật có liên quan. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank, Quy chế nội bộ về quản trị Nam A Bank và Quy chế này. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.
3. Việc bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
4. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Nam A Bank. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 51. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**





1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Nam A Bank phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Nam A Bank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Nam A Bank nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Nam A Bank và các bên có liên quan của Nam A Bank;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Nam A Bank.
3. Quyết định cơ cấu tổ chức của trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch, công ty con, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của Nam A Bank.
4. Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Nam A Bank.
5. Quyết định việc mở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài.
6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT, Giám đốc chi

nhánh/công ty con/đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở quy định nội bộ do HĐQT ban hành.

7. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Nam A Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
8. Cử người đại diện vốn góp của Nam A Bank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
9. Thông qua các hợp đồng của Nam A Bank với công ty con, công ty liên kết của Nam A Bank; các hợp đồng của Nam A Bank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Nam A Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.
10. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán Nam A Bank và báo cáo kết quả thực hiện cho ĐHĐCĐ.
11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo TGD trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của TGD.
12. Ban hành các Quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Nam A Bank phù hợp với các quy định của pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ.
13. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Nam A Bank.
14. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của Nam A Bank theo quy định của pháp luật.
15. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
16. Trình Thống đốc NHNN chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của pháp luật.
17. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Nam A Bank.
18. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
19. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Nam A Bank.
20. Quyết định mua lại cổ phần của ngân hàng theo quy định pháp luật.
21. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ.
22. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
23. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

24. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định.
25. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT.
26. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Nam A Bank từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của Nam A Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Nam A Bank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Nam A Bank.
27. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Nam A Bank.
28. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, TGD.
29. Hội đồng quản trị phải báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với TGD và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHĐCĐ, báo cáo tài chính năm của Nam A Bank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
30. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Nam A Bank và quy định nội bộ của ngân hàng.

**Điều 53. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Các hợp đồng hoặc giao dịch (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn các Luật) của Nam A Bank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người điều hành khác, cổ đông lớn, cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, chỉ được ký kết, nếu đảm bảo thực hiện đúng theo quy định sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng giao dịch có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Nam A Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất thì phải được ĐHĐCĐ chấp thuận trước khi ký. Cổ đông là bên ký hợp đồng hoặc cổ đông có liên quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết;
  - b. Đối với hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Nam A Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất thì phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký. Thành viên HĐQT là bên ký hợp đồng hoặc thành viên HĐQT có liên quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết.

2. Người đại diện Nam A Bank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 54. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
  - i. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Nam A Bank;
  - ii. Tình hình tài chính của Nam A Bank cho thấy Nam A Bank bị lâm vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của NHNN;
  - iii. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - iv. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông có liên quan hoặc văn bản kiến nghị được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
  - v. Theo yêu cầu của BKS;
  - vi. Theo yêu cầu của NHNN;
  - vii. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Nam A Bank.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được một trong các yêu cầu hoặc ngày xảy ra một trong các sự kiện nêu tại khoản 1 Điều này.
3. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
  - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;
  - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

**Điều 55. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.
2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Nam A Bank.

**Chương IV**

**CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 56. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;
  - b. Có đề nghị của TGD hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
  - d. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Nam A Bank.
  - e. Trường hợp khác do Điều lệ Nam A Bank quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Nam A Bank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Nam A Bank hoặc những địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

6. Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp HĐQT phải được Chủ tịch HĐQT hoặc Người triệu tập họp HĐQT gửi trước cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo về cuộc họp HĐQT được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và thành viên BKS được đăng ký tại Nam A Bank.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.

Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Yêu cầu số lượng thành viên tham dự: Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp HĐQT chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.

Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được 100% số thành viên HĐQT dự họp chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết.

Trường hợp triệu tập họp HĐQT định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập tiếp cuộc họp HĐQT lần hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp. Sau hai lần triệu tập họp HĐQT không đủ số thành viên tham dự, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất

thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên HĐQT.

9. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết; Nếu thành viên HĐQT không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên HĐQT khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
- b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Nam A Bank. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên HĐQT và những nghi ngờ đó không được thành viên HĐQT đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên HĐQT có liên quan đó chưa được biết rõ.
- d. Bất kỳ thành viên HĐQT nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

10. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
12. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Nam A Bank và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Nam A Bank, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Biểu quyết đa số: Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
14. Trường hợp HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên HĐQT tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:
  - a. Được sự nhất trí bằng văn bản của ít nhất là 51% (năm mươi một phần trăm) các thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
  - b. Số lượng thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp HĐQT.
15. Những người được mời dự họp HĐQT: Các thành viên BKS, TGD và có thể có các cán bộ quản lý, chuyên gia khác, nhưng không được tham gia biểu quyết.
16. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.





### **Điều 57. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Nam A Bank.
5. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích và áp dụng theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 58. Trình báo cáo hàng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHCĐ báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Nam A Bank;
  - b. Báo cáo tài chính;

- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Nam A Bank;
  - d. Báo cáo thẩm định của BKS.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ Nam A Bank không có quy định khác.
  3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của BKS và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại Hội sở của Nam A Bank chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ Nam A Bank không quy định thời hạn dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Nam A Bank liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 59. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Nam A Bank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Nam A Bank và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.
6. Thành viên HĐQT có thể được Nam A Bank mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Nam A Bank.

#### **Điều 60. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Nam A bank thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên HĐQT của Nam A Bank phải kê khai cho Nam A Bank về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Nam A Bank trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Nam A Bank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Nam A Bank.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 61. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Nam A Bank và quy định nội bộ ngân hàng.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

#### **Điều 62. Mối quan hệ với Ban kiểm soát**

1. Mọi quan hệ giữa HĐQT và BKS là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với BKS theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo Ban TGD và người điều hành khác phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh. HĐQT cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các Đơn vị và cá nhân liên quan có thái độ né tránh, trì trệ hoặc không chịu chỉnh sửa sai sót, khắc phục vi phạm sau kiểm tra của BKS.

**Điều 63. Mọi quan hệ với Ban TGD và người điều hành khác**

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để TGD và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 64. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, các Đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

**Điều 25. Điều khoản thi hành**

1. Những vấn đề chưa được đề cập trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Điều lệ Nam A Bank, các quy định nội bộ của Nam A Bank và các quy định pháp luật có liên quan. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ Nam A Bank về một vấn đề thì quy định tại Điều lệ Nam A Bank được ưu tiên áp dụng.
2. Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến các quy định hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc các văn bản thay thế có liên quan. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật, thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Đại hội đồng đồng cổ đông giao HĐQT thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở phù hợp với hoạt động trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Nam A Bank./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

